

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43 /2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8 - 2022

V/v: Ly hôn, con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Quốc Trung và ông Trần Ngọc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:

Ông Trương Thanh T - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 103/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXX - ST ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; trú tại: Thôn L, xã M, huyện Y B, tỉnh Yên Bái;

- Bị đơn: Anh Lê T, sinh năm 1984; trú tại thôn L, xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại Số 02- Trại giam Xuân Lộc- Cục C10- Bộ Công an (địa chỉ: xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).

(Chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đến Tòa án ngày 26-05-2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 15 tháng 11 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống*

không hạnh phúc, đến năm 2015, anh T đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc; vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn anh T. *Về con chung*: Chị và anh Lê T có 01 con chung là Lê Duy M sinh ngày 24- 4- 2011; chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. *Về tài sản và nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26-7-2022 (có xác nhận của Trại giam Xuân Lộc), anh Lê T trình bày: Anh T xác nhận việc đăng ký kết hôn như chị H nêu trên là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên anh T đi làm tại tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Đến ngày 18-10-2015, anh T đánh nhau, bị phạt 8 năm tù về tội "Giết người", hiện đang chấp hành án tại trại giam Xuân Lộc. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015, đến nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H; về con chung: Anh T xác nhận có một con như chị H trình bày là đúng; khi ly hôn, do bản thân đang chấp hành án, không có điều kiện nuôi dưỡng con nên anh T nhất trí để chị H trực tiếp nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết.

Cháu Lê Duy M có nguyện vọng ở với mẹ.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được bảo đảm đúng quy định của pháp luật, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê T; giao cháu Lê Duy M cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê T có hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã M, huyện

Yên Bình nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã M, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Xét chị H và anh T không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống chung không có; chị H, anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều nhất trí ly hôn. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Lê T.

[3] Về nuôi con chung: Xét chị Nguyễn Thị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và cháu Lê Duy M còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ; anh T đang chấp hành án trong trại giam, không có điều kiện nuôi dưỡng con nên cần giao cháu Lê Duy Mật cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và điều kiện, hoàn cảnh của các bên, phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị H, anh T không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, khách quan của các đương sự nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Duy M, sinh ngày 24-4-2011 cho đến khi cháu Mặt đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số AA/2021/0001690 ngày 26-5- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, (chị H đã nộp đủ án phí).

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự ;
- UBND xã M;
- VKS huyện Yên Bình;
- Chi cục THADS huyện Yên Bình;
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
 (đã ký)

Đỗ Thị Thanh

